

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 173/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 10 - 2019
V/v: chị H xin ly hôn anh S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính
2. Ông Đào Văn Rạng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:* Ông H Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019. Về vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 1 Nam Hải, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 1 Nam Hải, xã N, huyện N, tỉnh N

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/3/2019 cũng như lời khai của chị Đoàn Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào tháng 6/2014, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N Sau

khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh S chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình nên trong cuộc sống vợ chồng nhiều lần xảy ra xấu chửi nhau. Đã nhiều lần chị và gia đình khuyên giải nhưng anh S không thay đổi nên quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không được cải thiện. Từ tháng 4/2018 đến nay chị và anh S sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn S có một con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 27/10/2014, hiện cháu Nguyễn Tuấn Anh đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuấn A và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Tuấn A thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có lời khai của bà Trần Thị Đ là mẹ đẻ của anh S trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Đoàn Thị H về việc kết hôn và sống chung giữa anh S và chị H. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị H không có gì lớn. Nay chị H xin ly hôn anh S và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giao các văn bản tố tụng cho anh S nhưng do công việc bận anh S vắng mặt nên bà nhận thay và đã giao lại cho anh S đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh S có ý kiến với bà để trình bày với Tòa án là chị H xin ly hôn anh S thì tùy chị H còn anh S không có ý kiến gì. Về con chung giữa anh S và chị H có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 27/10/2014, nay chị H nhận trực tiếp nuôi con thì anh S nhất trí và anh S không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Nếu chị H không nhận nuôi con thì anh S nhận nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S. Về tài sản chung giữa anh S và chị H thì anh S không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử ly hôn giữa Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S. Về con chung: giao cháu Nguyễn Tuấn Anh sinh ngày 27/10/2014 cho chị H nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S đều cư trú tại xã Nghĩa Hải huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, nay chị H có đơn xin ly hôn anh S và Tòa án dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho anh S lần thứ hai, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S được tổ chức kết hôn vào tháng 6/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh S chung sống, hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S không được cải thiện. Từ tháng 4/2018 đến nay chị H và anh S đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin được ly hôn anh S nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S có một con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 27/10/2014, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và anh S cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A sinh ngày 27/10/2014 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện chị Đoàn Thị H đang quản lý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A), anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đoàn Thị H đối với cháu cháu Nguyễn Tuấn A. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000661 ngày 04/4/2019 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện N. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh S. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án và người phải thi Hình án có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Lê Văn Chính** **Trần Xuân Dũng**